TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS- ST
Ngày 11- 3- 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Ứng Cương

2. Ông Nguyễn Duy Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: Bà Mai Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bà S có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: - Bà **Lư Kim H**, sinh năm 1979

- Ông **Lâm Văn Th,** sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lâm Văn Th ủy quyền cho bà Lư Kim H (theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2024).

Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị S trình bày:

Vào ngày 19/08/2023 âm lịch (nhằm ngày 03/10/2023 dương lịch) bà có cho vợ chồng ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H vay số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất 4%/tháng, khi vay hai bên có làm

biên nhận và thỏa thuận đến ngày 19/12/2023 âm lịch ông Th, bà H sẽ trả lại tiền gốc cho bà. Tuy nhiên sau đó ông Th, bà H không thực hiện đúng như những gì đã cam kết nên bà có đến gặp bà H nhiều lần để đòi lại số tiền vay, thậm chí bà nhờ chính quyền địa phương giải quyết nhưng vợ chồng ông Th, bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Th và bà H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi của 10 tháng, mức lãi suất 1,66%/tháng là 20.750.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lư Kim H (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lâm Văn Th) trình bày:

Bà H thừa nhận bà và chồng là ông Lâm Văn Th có vay của bà Lê Thị S số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4%/tháng và vợ chồng bà có ký biên nhận vay tiền với bà S vào ngày 19/8/2023 nhưng thực tế số tiền trên bà và ông Th đã vay của bà Sáng từ năm 2021, tuy nhiên hiện nay bà không có giấy tờ gì chứng minh. Sau khi vay bà có đóng lãi cho bà S mỗi tháng là 5.000.000 đồng, đóng được bao nhiêu tháng bà không nhớ rõ, khi đóng lãi bà đưa trực tiếp cho bà S, không có ai chứng kiến và cũng không có giấy tờ gì chứng minh. Nay bà Lê Thị S khởi kiện buộc vợ chồng bà phải có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vay gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi 10 tháng là 20.750.000 đồng thì vợ chồng bà chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền 125.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm là 25.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền vay gốc; về lãi suất thì bà và ông Th không đồng ý trả vì bà đã đóng lãi cho bà S rất nhiều nên không đồng ý trả thêm.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Lê Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Th và bà H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 20.750.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng.

- Bị đơn bà Lư Kim H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lâm Văn Th thừa nhận hiện nay bà và ông Th còn nợ bà S số tiền 125.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà đồng ý trả cho bà S số tiền vay gốc 125.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu bà S là 20.750.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng theo như yêu cầu của bà S, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà và ông Th xin trả dần mỗi năm là 25.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang có ý kiến phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình như cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chấp hành các văn bản tố tụng của Toà án theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự xem xét quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị S buộc bị đơn ông Lâm Văn Th, bà Lư Kim H trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền gốc và lãi là 145.750.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị S về việc yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H phải trả tiền vay là 125.000.000 đồng và lãi là 20.750.000 đồng nên quan hệ tranh chấp của vụ kiện được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/8/2023, bà Lê Thị S có cho ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H vay số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất các bên thỏa thuận là 4%/tháng, khi vay ông Th, bà H ký biên nhận nợ với bà Sáng; tuy nhiên sau đó do ông Th, bà H vi phạm không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho bà S như thỏa thuận nên từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Sáng về việc đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Th và bà H phải trả cho bà số tiền vay gốc và lãi là 145.750.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lư Kim H đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lâm Văn Th đã thừa nhận vợ chồng bà có vay của bà S số tiền gốc là 125.000.000 đồng và đến nay chưa trả. Tại phiên tòa, bà H đồng ý trả cho bà Sáng số tiền 125.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu bà S là 20.750.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà và ông Th xin trả dần mỗi năm là 25.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà Sáng và ông Th, bà H là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và khi các bên thực hiện giao dịch, bà S đã giao đủ tiền cho bên vay là ông Th, bà H; nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết bà Sáng yêu cầu tính lãi của 10 tháng, mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 20.750.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị S, buộc bị đơn là ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H có nghĩa vụ trả số tiền vay tiền gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 20.750.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng cho bà S là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà H xin trả mỗi năm là 25.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 145.750.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà S không đồng ý. Do đó, việc quyết định cho đương sự trả một lần hay nhiều lần thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án khi bản án có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí với số tiền là 7.287.500 đồng.

Nguyên đơn bà Lê Thị S được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị S về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H.

Buộc ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị S số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 20.750.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 145.750.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Th và bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên thì hàng tháng ông Th và bà H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn Th và bà Lư Kim H phải nộp 7.287.500 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị S không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị S và bà Lư Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết